

Số: 761 /YCBG-BV

Hưng Yên, ngày 01 tháng 12 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Cung cấp dịch vụ Hiệu chuẩn thiết bị phòng xét nghiệm y tế năm 2026 tại Bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

CN. Phạm Thị Hà, số điện thoại liên hệ: 0963.355.618.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

3.1. Bản ký đóng dấu: Gửi về CN. Phạm Thị Hà – phòng Vật tư – Thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa Thái Bình, số điện thoại liên hệ: 0963.355.618 (địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên).

3.2. File mềm gửi vào email: quanlydauthau.bvdkinhthaibinh@gmail.com
(bao gồm: báo giá, hồ sơ năng lực)

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 15 giờ 00 ngày 02/12/2025 đến 10 giờ 00 ngày 08/12/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 08/12/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Nội dung Cung cấp dịch vụ Hiệu chuẩn thiết bị phòng xét nghiệm y tế năm 2026 tại Bệnh viện (Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có

hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.
- Thanh toán: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu.

5. Các nhà cung cấp gửi báo giá:

- Theo mẫu tại phụ lục II đính kèm;
- Báo giá ghi rõ số điện thoại liên hệ của đơn vị hoặc người phụ trách báo giá;
- Giấy tờ gửi kèm bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Hồ sơ năng

lực;...

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình kính mời đại diện các đơn vị cung cấp dịch vụ tại Việt Nam tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, HĐMS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Thái

PHỤ LỤC I:
NỘI DUNG CUNG CẤP DỊCH VỤ HIỆU CHUẨN THIẾT BỊ PHÒNG
XÉT NGHIỆM Y TẾ NĂM 2026 TẠI BỆNH VIỆN

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 761 /YCBG-BV ngày 01 tháng 12 năm 2025)

STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng
I	Huyết học truyền máu			
1	Hiệu chuẩn Nhiệt kế thủy tinh – thủy ngân	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở mức 2°C và 8°C	Cái	11
2	Hiệu chuẩn Nhiệt ẩm kế	- Hiệu chuẩn nhiệt độ ở mức 20 °C và 25 °C - Hiệu chuẩn độ ẩm ở mức 60%	Cái	6
3	Hiệu chuẩn Pipet 10 – 200 µL	Hiệu chuẩn pipet ở mức 50µL và 150µL	Cái	1
4	Hiệu chuẩn Pipet 100 – 1000 µL	Hiệu chuẩn pipet ở mức 450µL và 1000µL	Cái	1
5	Hiệu chuẩn Máy ly tâm	Hiệu chuẩn tốc độ ở mức 1500 vòng/phút	Cái	1
6	Hiệu chuẩn Máy ly tâm	Hiệu chuẩn tốc độ ở mức 3000 vòng/phút	Cái	1
7	Hiệu chuẩn Tủ âm sâu	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở mức -60 °C	Cái	1
8	Hiệu chuẩn Tủ âm sâu	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở mức -80 °C	Cái	1
9	Hiệu chuẩn Tủ bảo quản sinh phẩm, lưu trữ bệnh phẩm	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở 1 mức trong khoảng từ 2°C và 6°C	Cái	4
10	Hiệu chuẩn Tủ trữ máu	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở 1 mức trong khoảng từ 2°C và 4°C	Cái	3
II	Hóa sinh			
1	Hiệu chuẩn Máy ly tâm	Hiệu chuẩn tốc độ các mức: 1500 vòng/2 phút, 2000 vòng/2 phút, 3500 vòng/ 5 phút, 4000 vòng/5 phút	Cái	03
2	Hiệu chuẩn Tủ lạnh bảo quản hóa chất	Hiệu chuẩn nhiệt độ 1 mức trong khoảng từ 2°C đến 8°C	Cái	02
3	Hiệu chuẩn Tủ lạnh bảo quản hóa chất	Ngăn mát: Hiệu chuẩn nhiệt độ 1 mức trong khoảng từ 2°C đến 8°C Ngăn đông: Hiệu chuẩn nhiệt độ 1 mức trong khoảng từ -20°C đến 0°C	Cái	01

STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng
4	Hiệu chuẩn Tủ đông bảo quản hóa chất	Hiệu chuẩn nhiệt độ 1 mức trong khoảng từ -20°C đến 0°C	Cái	01
5	Hiệu chuẩn Tủ an toàn sinh học	- Thử nghiệm độ rò rỉ filter - Thử nghiệm hình thái dòng khí - Thử nghiệm tiếng ồn - Thử nghiệm tốc độ gió vào - Thử nghiệm tốc độ xuống - Thử nghiệm độ rọi ánh sáng khả kiến - Thử nghiệm cường độ bức xạ	Cái	01
6	Hiệu chuẩn Nhiệt ẩm kế	- Hiệu chuẩn nhiệt độ 3 mức từ 18°C đến 32°C - Hiệu chuẩn độ ẩm 3 mức từ 40 - 80%	Cái	04
7	Hiệu chuẩn Nhiệt kế thủy tinh- thủy ngân	Hiệu chuẩn nhiệt độ từ -20°C đến 0°C	Cái	02
8	Hiệu chuẩn Nhiệt kế thủy tinh- thủy ngân	Hiệu chuẩn nhiệt độ từ 2°C đến 8°C	Cái	06
9	Hiệu chuẩn Pipet 10-100μL	Hiệu chuẩn tối thiểu ba mức: 10μL, 50μL, 100μL	Cái	02
10	Hiệu chuẩn Pipet 100-1000μL	Hiệu chuẩn tối thiểu ba mức: 100μL, 500μL, 1000μL	Cái	03
11	Hiệu chuẩn Pipet 500-5000μL	Hiệu chuẩn tối thiểu ba mức: 500μL, 3000μL, 5000μL	Cái	01
12	Hiệu chuẩn Pipet 50-200μL	Hiệu chuẩn tối thiểu ba mức: 50μL, 100μL, 200μL	Cái	01
13	Hiệu chuẩn Pipet 500μL	Hiệu chuẩn mức: 500μL	Cái	01
III	Vi sinh			
1	Hiệu chuẩn Nhiệt kế thủy tinh - thủy ngân	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở mức -20°C, -10°C.	Cái	02
2	Hiệu chuẩn Nhiệt kế thủy tinh - thủy ngân	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở mức 2,5,8°C	Cái	05
3	Hiệu chuẩn Nhiệt ẩm kế	- Hiệu chuẩn nhiệt độ từ 18 - 32°C. - Hiệu chuẩn độ ẩm từ 40 – 80%	Cái	03
4	Hiệu chuẩn Pipet Gram âm	Hiệu chuẩn mức 145 μL	Cái	01
5	Hiệu chuẩn Pipet Gram dương	Hiệu chuẩn mức 280 μL	Cái	01

STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng
6	Hiệu chuẩn Pipet 100-1000 μ L	Hiệu chuẩn tối thiểu 3 mức : 100 μ L, 500 μ L, 1000 μ L	Cái	01
7	Hiệu chuẩn Pipet 10-100 μ L	Hiệu chuẩn tối thiểu 3 mức: 10 μ L, 50 μ L, 100 μ L	Cái	01
8	Hiệu chuẩn Pipet 20-200 μ L	Hiệu chuẩn tối thiểu 3 mức: 20 μ L, 100 μ L, 200 μ L	Cái	01
9	Hiệu chuẩn Pipet 0,2-2 μ L	Hiệu chuẩn tối thiểu 3 mức: 0,2 μ L, 1 μ L, 2 μ L	Cái	01
10	Hiệu chuẩn Pipet 1-10 μ L	Hiệu chuẩn tối thiểu 3 mức: 1 μ L, 5 μ L, 10 μ L	Cái	01
11	Hiệu chuẩn Pipet 2-20 μ L	Hiệu chuẩn tối thiểu 3 mức: 2 μ L, 10 μ L, 20 μ L	Cái	01
12	Hiệu chuẩn Pipet 5-50 μ L	Hiệu chuẩn tối thiểu 3 mức : 5 μ L, 25 μ L, 50 μ L	Cái	01
13	Hiệu chuẩn Cân phân tích	Hiệu chuẩn tối thiểu 3 mức : 0,1g, 20g, 100g	Cái	01
14	Hiệu chuẩn Tủ sấy	Hiệu chuẩn 3 mức: 100 ⁰ C , 120 ⁰ C , 180 ⁰ C	Cái	01
15	Hiệu chuẩn Nồi hấp tiệt trùng	Hiệu chuẩn mức 121 ⁰ C	Cái	01
16	Hiệu chuẩn Tủ bảo quản	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở 2 mức 2 ⁰ , 8 ⁰ C	Cái	02
17	Hiệu chuẩn Tủ bảo quản	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở 3 mức -20 ⁰ , 2 ⁰ , 8 ⁰ C	Cái	01
18	Hiệu chuẩn Tủ ấm thường	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở 30 ⁰ C	Cái	01
19	Hiệu chuẩn Tủ ấm thường	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở 35 ⁰ C	Cái	01
20	Hiệu chuẩn Tủ ấm thường	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở 37 ⁰ C	Cái	01
21	Hiệu chuẩn Tủ ấm CO ₂	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở mức 37 ⁰ C	Cái	01
22	Hiệu chuẩn Tủ âm sâu	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở mức -70 ⁰ C	Cái	01
23	Hiệu chuẩn Máy ly tâm thường	Hiệu chuẩn tốc độ mức: 3000, 4500vòng/phút	Cái	01
24	Hiệu chuẩn Máy ly tâm lạnh	- Hiệu chuẩn nhiệt độ ở 2 ⁰ và 8 ⁰ - Hiệu chuẩn tốc độ ở mức 8000 vòng/phút và 14000 vòng/phút	Cái	01

STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng
25	Hiệu chuẩn Tủ an toàn sinh học	Thử nghiệm	Cái	04
26	Hiệu chuẩn Tủ sạch	Thử nghiệm	Cái	01
27	Hiệu chuẩn Tủ hút môi trường	Thử nghiệm	Cái	01
28	Hiệu chuẩn Máy ủ lactic	- Hiệu chuẩn nhiệt độ ở mức 37 ⁰ C - Hiệu chuẩn tốc độ vòng lactic: 100 vòng/phút	Cái	01
IV	Phòng Vật tư – Thiết bị y tế			
1	Hiệu chuẩn Nhiệt ẩm kế	- Hiệu chuẩn nhiệt độ từ 18 ⁰ C đến 32 ⁰ C - Hiệu chuẩn độ ẩm từ 40 – 80%	Cái	1
2	Hiệu chuẩn Nhiệt kế thủy tinh, thủy ngân	Hiệu chuẩn từ 2 ⁰ C đến 8 ⁰ C	Cái	2
3	Hiệu chuẩn Tủ bảo quản sinh phẩm, lưu trữ	Hiệu chuẩn 1 điểm từ 2 ⁰ C đến 8 ⁰ C	Cái	2

PHỤ LỤC II: MẪU BÁO GIÁ (1)

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của đơn vị cung cấp dịch vụ, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho dịch vụ như sau:

1. Báo giá cho dịch vụ:

STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)
1						
2						
3						
n						
Tổng cộng						

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:, kể từ ngày 08/12/2025 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Cam kết chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình; cam kết bảo

đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá).

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

(Ghi kèm số điện thoại của công ty hoặc người phụ trách báo giá)

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.*
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục” trong Yêu cầu báo giá.*
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể stên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, của vật tư, thiết bị y tế tương ứng với chủng loại tại cột “Danh mục”.*
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng*